

Số: 1011 /SGD&ĐT-GDMN

Bến Tre, ngày 12 tháng 6 năm 2013

V/v: Xin ý kiến chỉnh sửa Thông tư
số 32/2010/TT-BGDĐT

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

Thực hiện tinh thần Công văn số 3672/BGDĐT-GDMN ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Xin ý kiến chỉnh sửa Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT”, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng giáo dục và đào tạo tổ chức triển khai lấy ý kiến đối với các cơ sở giáo dục mầm non về những vấn đề cần chỉnh sửa, kể cả các biểu bảng nghiệp vụ phổ cập qua 3 năm triển khai thực hiện. Cụ thể như sau:

A. Đánh giá chung về hiệu quả của Thông tư 32 trong quá trình thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Thông tư đã đáp ứng được chức năng tạo hành lang pháp lý để các đơn vị thực hiện Quyết định số 239/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi một cách thuận lợi hay chưa.

B. Đánh giá cụ thể:

I- Quy định chung

II- Chương II- Điều kiện, tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- a) Tính rõ ràng về điều kiện
- b) Tính rõ ràng về tiêu chuẩn phổ cập ở các cấp và các vùng.

II- Chương III

- a) Thẩm quyền công nhận: Tính hợp lý theo phân cấp hành chính.
- b) Thời điểm công nhận: Tính hợp lý đối với các cấp ở địa phương, cấp Bộ.
- c) Nội dung kiểm tra: Tính thực chất, khách quan, không chạy theo thành tích, chêm chước chất lượng.
- d) Hồ sơ kiểm tra công nhận: tính khoa học, ổn định, thừa, thiếu.
- e) Quy trình công nhận: Xem xét tính hợp lý, khoa học, thủ tục gọn.


IV- Chương IV- Tổ chức thực hiện

C. Đề xuất những bổ sung, điều chỉnh khác


Một số đề nghị chỉnh sửa cụ thể, xin điền vào mẫu đính kèm.

Văn bản góp ý gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Mầm non) trước ngày 15/6/2013, đồng thời qua thư điện tử theo địa chỉ:

phonggdmn.sobentre@moet.edu.vn.

Để đảm bảo thời gian báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo, đề nghị các phòng giáo dục và đào tạo thực hiện đầy đủ nội dung theo yêu cầu và gửi báo cáo đúng thời gian qui định. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P.GDMN. 

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Văn Chín

Mẫu đề xuất chỉnh sửa, bổ sung TT 32/2010/TT-BGDĐT ngày 02/12/2010
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Kèm theo công văn số 4041 /SGDDT-GDMN ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Sở GD&ĐT)

Phòng Giáo dục và Đào tạo:

1- Đề nghị sửa đổi:

<i>Các điều, khoản của TT 32</i>	<i>Ý kiến đề nghị sửa đổi cụ thể</i>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Không chỉnh sửa: <input type="checkbox"/> (nếu đồng ý thì tích ✓ vào)
Điều 2. Chương trình PCGDMNTNT	Không chỉnh sửa: <input type="checkbox"/>
Điều 3. Mục đích, yêu cầu	Không chỉnh sửa: <input type="checkbox"/>
Điều 4. Đầu tư cho phổ cập	Không chỉnh sửa <input type="checkbox"/>
Điều 5. Điều kiện PCGDMNTNT	
Điều 6. Tiêu chuẩn PCGDMNTNT	Điều 6. Tiêu chuẩn PCGDMNTNT
<p>1. Đối với cá nhân</p> <p>Trẻ em được công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT phải hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trước 6 tuổi.</p> <p>2. Đối với đơn vị cơ sở</p> <p>a) Đối với thành phố, thị xã, thị trấn</p> <p>- Bảo đảm có đủ phòng học kiên cố, bảo đảm diện tích xây dựng và các quy định khác về phòng học tại Điều lệ trường mầm non; đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; Có tỷ lệ giáo viên/ lớp theo quy định, giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo về</p>	<p>1. Đối với cá nhân:</p> <p>2. Đối với đơn vị cơ sở</p> <p>a) Đối với thành phố, thị xã, thị trấn:</p>

<p>chuyên môn, nghiệp vụ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động 98% trở lên số trẻ em năm tuổi ra lớp, trong đó bảo đảm 90% số trẻ em trong độ tuổi được học 2 buổi/ngày trong một năm học (9 tháng) theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; + Bảo đảm có 90% trở lên trẻ năm tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi); + Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 95% trở lên; + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 10%. <p>b) Đối với nông thôn, đồng bằng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm có đủ phòng học kiên cố hoặc bán kiên cố, bảo đảm diện tích xây dựng và các quy định khác về phòng học tại Điều lệ trường mầm non; đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; Có tỷ lệ giáo viên/ lớp theo quy định, giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; - Huy động 95% trở lên số trẻ em năm tuổi ra lớp, trong đó có ít nhất 85% số trẻ em trong độ tuổi được học 2 buổi/ngày trong một năm học (9 tháng) theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; + Bảo đảm có 85% trở lên trẻ năm tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi); + Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 90% trở lên; + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 10%. <p>c) Đối với vùng nông thôn đặc biệt khó khăn, vùng núi cao, hải đảo</p>	<p>b) Đối với nông thôn, đồng bằng:</p> <p>c) Đối với vùng nông thôn đặc biệt khó khăn, vùng núi cao, hải đảo:</p>
--	--

<p>- Có đủ phòng học bảo đảm diện tích xây dựng quy định tại Điều lệ trường mầm non; đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; Có tỷ lệ giáo viên/ lớp theo quy định, giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;</p> <p>- Huy động 90% trở lên số trẻ em năm tuổi ra lớp, trong đó có ít nhất 80% số trẻ em trong độ tuổi được học 2 buổi/ngày trong một năm học (9 tháng) theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;</p> <p>+ Bảo đảm có 80% trở lên trẻ năm tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi), số trẻ em còn lại được học tăng cường tiếng Việt;</p> <p>+ Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 85% trở lên;</p> <p>+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 15%.</p> <p>3. Đối với đơn vị cấp huyện Bảo đảm 90% số đơn vị cơ sở đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.</p> <p>4. Đối với đơn vị cấp tỉnh Bảo đảm 100% số đơn vị cấp huyện thuộc tỉnh đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.</p>	<p>3. Đối với đơn vị cấp huyện:</p> <p>4. Đối với đơn vị cấp tỉnh</p>
<p>Điều 7. Thăm quyền công nhận</p>	<p>Không chính sửa <input type="checkbox"/></p>
<p>Điều 8. Thời điểm kiểm tra, công nhận</p> <p>1. Đơn vị cơ sở tổ chức tự kiểm tra, đề xuất công nhận vào tháng 4, đơn vị cấp huyện, đơn vị cấp tỉnh tổ chức tự kiểm tra, công nhận hoặc công nhận lại vào tháng 5 hoặc thời gian thích hợp;</p> <p>2. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, công nhận</p>	

hoặc công nhận lại theo đề nghị của các đơn vị cấp tỉnh vào tháng 6 hoặc thời gian thích hợp.	
Điều 9. Nội dung kiểm tra	Không chính sửa <input type="checkbox"/>
Điều 10. Hồ sơ kiểm tra, công nhận	Không chính sửa <input type="checkbox"/>
Điều 11. Quy trình công nhận phổ cập	Không chính sửa <input type="checkbox"/>
Điều 12. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm	Không chính sửa <input type="checkbox"/>

2- Đề nghị bổ sung thông tư 32, hoặc ý kiến khác (nếu có) :

- a).....
-
-
- b).....
-
-
-
- c).....
-
-
-

2- Đề nghị chỉnh sửa các mẫu thông kê PCGDMNTNT:

- a) Phiếu điều tra phổ cập giáo dục mầm non :
-
-
-
- b) Sổ theo dõi tình hình phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi:

.....
.....
.....

c) Thống kê trẻ em 0-5 tuổi

Biểu 1 (về trẻ em)
.....
.....

Biểu 2: (đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên)
.....
.....

Biểu 3: (tiêu chuẩn phòng học, cơ sở vật chất)
.....
.....

Biểu 4 : (thống kê tài chính):
.....
.....

...., ngày tháng năm 2013

TRƯỞNG PHÒNG

(ký tên, đóng dấu)